TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 02 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh
Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 838/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Văn L - sinh năm 1976 (có mặt)
Trú tại: ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thu P - sinh năm 1977 (vắng mặt)
Trú tại: ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-12-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trịnh Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1998, anh L và chị P tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh L xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị P.

Về nuôi con chung: Anh L và chị P có 02 người con là Trịnh Diễm H, sinh ngày 04-8-1999 (đã trưởng thành) và Trịnh Huỳnh T, sinh ngày 31-12-2007 đang sống chung với gia đình. Khi ly hôn, anh L đồng ý giao cháu Trương cho chị P nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L xác định không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 10-01-2019, bị đơn chị Huỳnh Thu P trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian chung sống và điều kiện kết hôn đúng như anh L trình bày. Cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, do chị P đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, ít quan tâm gia đình. Chị P còn thương chồng, con nên xin đoàn tụ. Trường hợp anh L cương quyết ly hôn, chị P đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh L và chị P có 02 người con là Trịnh Diễm H, sinh ngày 04-8-1999 (đã trưởng thành) và Trịnh Huỳnh T, sinh ngày 31-12-2007 đang sống chung với gia đình. Khi ly hôn, chị P yêu cầu nuôi cháu Trương theo nguyện vọng của con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị P xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Huỳnh Thu P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1998, anh Trịnh Văn L và chị Huỳnh Thu P tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Anh L và chị P có 02 người con là Trịnh Diễm H, sinh ngày 04-8-1999 (đã trưởng thành) và Trịnh Huỳnh T, sinh ngày 31-12-2007 đang sống chung với gia đình. Khi ly hôn, anh L và chị P thống nhất giao cháu Trương cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Tòa án đã lập biên bản ghi nhận ý kiến của cháu T có nguyện vọng sống với chị P. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trương cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị P xác định có đủ điều kiện nuôi con nên không

yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Nếu chị P có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về chia tài sản:* Anh L và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh L và chị P xác định không có.

[7] *Về án phí*: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trịnh Văn L và chị Huỳnh Thu P là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Huỳnh T, sinh ngày 31-12-2007 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 18-12-2018, anh L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002533 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc